

BÁO CÁO

Kết quả công tác chuyển đổi số năm 2025 Rà soát đánh giá kết quả chuyển đổi số giai đoạn 1 kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng năm 2030

Thực hiện kế hoạch số 353/KH-CĐKTCN ngày 26/02/2025 về Kế hoạch chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2025.

Căn cứ kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 14/3/2022 về kế hoạch chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đến năm 2025 và định hướng năm 2030.

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số của các đơn vị trong trường.

Nhà trường tổng kết công tác chuyển đổi số (CDS) năm 2025 và Rà soát đánh giá kết quả chuyển đổi số giai đoạn 1 (kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng năm 2030) gồm những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban chỉ đạo CDS đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện thành công các hoạt động CDS sau đây:

- Ban hành kế hoạch số 353/KH-CĐKTCN ngày 26/02/2025 về chuyển đổi số của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2025
- Ban hành quyết định số 445/QĐ-CĐKTCN ngày 03/5/2025 về việc Kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số
- Ban hành quyết định số 446/QĐ-CĐKTCN ngày 03/5/2025 về việc kiện toàn Tổ điều hành công tác chuyển đổi số
- Ban hành quyết định số 548/QĐ-CĐKTCN ngày 23/12/2025 về Quy chế đảm bảo ATTT mạng
- Thông báo số 595/TB-CĐKTCN ngày 01/4/2025 về việc sử dụng phần mềm Quản lý KPi tích hợp trên hệ thống Eoffice.
- Thông báo số 669/TB-CĐKTCN ngày 10/4/2025 về việc triển khai thực hiện Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
- Thông báo số 702/TB-CĐKTCN ngày 17/4/2025 về việc thực hiện một số nguyên tắc chung sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM - chatbot AI).
- Thông báo số 1043/TB-CĐKTCN ngày 29/5/2025 về việc thực hiện các biện pháp an toàn thông tin mạng.
- Thông báo số 142/TB-CĐKTCN ngày 29/7/2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”
- Thông báo số 205/TB-CĐKTCN ngày 11/8/2025 về việc tuyên truyền cảnh báo thủ đoạn tội phạm không gian mạng để dụ dỗ, lôi kéo HSSV.
- Ban hành kế hoạch số 462/KH-CĐKTCN ngày 15/9/2025 về triển khai phong trào thi đua “cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành Giáo dục.

- Ban hành quyết định số 267/QĐ-CDKTCN ngày 06/10/2025 về Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng, tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản E-Office của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Ban hành quyết định số 297/QĐ-CDKTCN ngày 10/10/2025 về quy định quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống phần mềm quản trị trường học của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

1.2. Công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo về CDS

- Tham gia đầy đủ tất cả các Hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng AI, an toàn thông tin mạng... do UBND tỉnh, sở Khoa học - Công nghệ, công an tỉnh Khánh Hòa, tổ chức GIZ, cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên tổ chức;

- Phối hợp với tổ chức GIZ thực hiện các dự án về chuyển đổi số: (1). Xây dựng khóa học đào tạo kết hợp về Năng lực số (2). Xây dựng khóa học trực tuyến Ứng dụng AI cho nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức đào tạo về mô hình đào tạo kết hợp, kỹ năng sản xuất học liệu số, bài giảng số cho cán bộ nhà giáo trong trường;

- Tổ chức cho 100% Cán bộ Nhà giáo tham gia các khóa học Chuyển đổi số trên nền tảng MOOCS của bộ Khoa học - Công nghệ, nền tảng Atingi của tổ chức GIZ.

1.3. Kết quả triển khai thực hiện CDS tại đơn vị trong trường

Các đơn vị đã tích cực triển khai có hiệu quả các hoạt động CDS theo kế hoạch của nhà trường (kết quả cụ thể được tổng hợp, đối chiếu với các chỉ tiêu trong giai đoạn 1 kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trong *Phụ lục đính kèm*).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

2.1. Về nhận thức số: Toàn thể CBNG, HSSV trong trường đã có nhận thức rất tích cực về CDS; năng động, tự học, tự cập nhật công nghệ để ứng dụng vào công việc, giảng dạy và học tập.

2.2. Về năng lực số: Hầu hết CBNG, HSSV đều tiếp cận và sử dụng các phần mềm ứng dụng, nền tảng số khá thuận lợi, một số ít gặp trở ngại thì được đồng nghiệp và cán bộ chuyên trách hỗ trợ kịp thời.

2.3. Về ứng dụng phần mềm, nền tảng số:

- Khai thác tốt các nền tảng số dùng chung (E-office, dịch vụ công, Pari, VssID,...), miễn phí (Moodle, Google...).

- Hệ thống phần mềm Quản trị trường học được đầu tư và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2024, đã thực hiện tốt vai trò là trung tâm kết nối nghiệp vụ và quản lý dữ liệu đào tạo của nhà trường.

- Sinh viên đã đăng ký hơn 200 tên miền cá nhân “id.vn” trên hệ thống VNNIC (chương trình miễn phí của Bộ KHCN), tuy nhiên, hầu hết chưa xây dựng trang cá nhân (ePortfolio).

2.4. Cập nhật, kết nối dữ liệu: Các đơn vị trong trường đã phối hợp thực hiện tốt việc cập nhật và cung cấp dữ liệu cho các hệ thống dữ liệu của các cấp quản lý như bộ Giáo dục - Đào tạo, sở Nội vụ...

2.5. Chữ ký điện tử và vận hành quy trình nghiệp vụ trên môi trường số: Chữ ký điện tử được sử dụng trong tất cả các file văn bản luân chuyển trong nội bộ nhà trường; kết hợp với phần mềm Quản trị trường học và hệ thống Eoffice, đến nay, tất cả các quy trình nghiệp vụ nội bộ đều được khởi tạo, luân chuyển và xử lý trên môi trường số (trừ những nghiệp vụ đặc thù, có quy định riêng).

2.6. Hạ tầng thiết bị

a. Máy tính:

- Nhiều máy tính tại các đơn vị đã cũ, xử lý chậm;
- Sử dụng phần mềm không bản quyền (Windows, Office...), chưa được cài đặt phần mềm diệt virus (có bản quyền).

b. Thiết bị mạng:

- Thiết bị mạng đường trục: Hoạt động ổn định, năng lực xử lý đáp ứng tốt nhu cầu học tập và làm việc người dùng.
- Thiết bị mạng mạng dây: Kết nối đến thiết bị người dùng (máy tính, máy in) tại vị trí làm việc, có kết nối ổn định và tốc độ mạng phù hợp phục vụ cho công việc của CBNG.
- Thiết bị mạng wifi: Cung cấp kết nối ổn định và có tốc độ mạng phù hợp phục vụ cho công việc của CBNG tại các Phòng, Khoa, Bộ môn, Xưởng. Đối với HSSV, wifi phục vụ cho học tập tại Thư viện, Xưởng (theo điều phối của Nhà giáo); tại các khu vực dùng chung (ký túc xá, nhà thi đấu, sân trường...), wifi còn nhiều hạn chế do thiếu thiết bị, phạm vi rộng và số lượng người dùng đồng thời lớn.

2.7. Hạ tầng dữ liệu

- Dữ liệu đào tạo: Lưu trữ tập trung trong cơ sở dữ liệu (CSDL) của Hệ thống Quản trị trường học.
- Dữ liệu quản lý HSSV, hồ sơ giảng dạy của nhà giáo... (dạng file) được lưu trữ tại Bộ môn, Khoa, Phòng ĐT-CSVC, Phòng QTCL-HSSV.
- Dữ liệu quản lý hành chính: Lưu trữ tập trung theo CSDL của Hệ thống Eoffice
- Dữ liệu quản lý tài chính: Lưu trữ tập trung theo CSDL của phần mềm MISA
- Học liệu: Lưu trữ tại Thư viện số, các cổng Đào tạo trực tuyến (trang LMS, trang Elearning); cá nhân nhà giáo tự tạo lập, sưu tầm và lưu trữ.

III. NHỮNG TỒN TẠI VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN

3.1. Ứng dụng công nghệ số trong đào tạo và quản lý

STT	Tồn tại	Giải pháp cải thiện
1	Chưa ứng dụng mạnh các công cụ AI trong đào tạo	Tổ chức các lớp tập huấn và triển khai ứng dụng AI cho tất cả CBNG
2	Chưa có nhiều phần mềm mô phỏng, phần mềm thực tế ảo được sử dụng trong giảng dạy.	CBNG tăng cường tự học, trao đổi chuyên môn để tiếp cận công nghệ mới
3	Các mô hình đào tạo dựa trên công nghệ số như Đào tạo trực tuyến, Đào tạo kết hợp... chưa được sử dụng rộng rãi	Áp dụng các mô hình trên vào đào tạo Cao đẳng, Trung cấp
4	Hiện nay, chữ ký điện tử đang sử dụng tại trường (dạng self-certificate) đã bộc lộ những hạn chế về tính xác thực và giá trị pháp lý.	Sử dụng dịch vụ ký số công cộng (có trả phí): Viettel-CA, VNPT-CA, MISA eSign...

3.2. Hạ tầng thiết bị, phần mềm

STT	Tồn tại	Giải pháp cải thiện
1	Nhiều máy tính đã cũ, xử lý chậm	Thay máy mới hoặc nâng cấp RAM, SSD
2	Thiếu thiết bị wifi	Mua sắm bổ sung
3	Phần mềm không bản quyền (MS Windows, MS Office...)	Mua bản quyền phần mềm

3.3. Hạ tầng dữ liệu

STT	Tồn tại	Giải pháp cải thiện
1	Hồ sơ quản lý HSSV, hồ sơ giảng dạy (dạng file) của NG đang được lưu trữ tại các đơn vị	Quản lý tập trung trên Google cloud của trường
2	Học liệu số đang được lưu trữ trên nhiều trang, lưu trữ cá nhân.	Quản lý tập trung trên trang Thư viện số
3	Các khóa học, bài giảng số đang lưu trữ nhiều nơi: trang Elearning, trang CMS (khoa SP-KNNQG), trang LMS	Lưu trữ về trang LMS (một phân hệ của hệ thống Quản trị trường học)

3.4. An toàn - bảo mật

STT	Tồn tại	Giải pháp cải thiện
1	Máy tính cá nhân chưa cài phần mềm diệt virus (có bản quyền)	Cài phần mềm diệt virus (có bản quyền) trên tất cả máy tính cá nhân
2	Thiếu các phần mềm bảo mật quan trọng: WAF (Web Application Firewall - Tường lửa ứng dụng Web), phần mềm phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS)	Đầu tư mua phần mềm bản quyền

3.5. Hồ sơ năng lực điện tử (ePortfolio) trên hệ thống VNNIC

STT	Tồn tại	Giải pháp cải thiện
1	Nhiều SV (từ 18-23 tuổi) chưa đăng ký tên miền “id.vn”	Tiếp tục tổ chức triển khai cho SV đăng ký
2	Nhiều SV đã có tên miền “id.vn” nhưng chưa tích cực tạo trang cá nhân (ePortfolio)	Tổ chức hướng dẫn, khuyến khích SV tạo ePortfolio

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số của Trường CĐ KTCN Nha Trang trong năm 2025 và kết quả rà soát kết quả chuyển đổi số giai đoạn 1 kế hoạch CDS đến năm 2025 và định hướng năm 2030.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo, tổ điều hành CDS;
- Đăng công TT GV;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, BCĐCDS (TK).

Nguyễn Văn Lực

Phụ lục

Tổng hợp kết quả Chuyển đổi số tại các đơn vị - năm 2025

Trong năm 2025, các đơn vị đã tích cực thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong phạm vi nhiệm vụ chức năng của đơn vị mình, góp phần quan trọng vào kết quả chuyển đổi số chung của nhà trường.

1. Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất

- Quản lý toàn bộ công tác đào tạo trên phần mềm Digalaxy Sims
- Thực hiện triển khai giảng dạy trên hệ thống LMS
- 100% nhà giáo có bài giảng điện tử.
- 100% Hồ sơ giảng dạy được số hóa
- Đã khai thác các nền tảng học trực tuyến như MOOCs, Atingi, Công dân số... phục vụ hoạt động đào tạo.
- Số hóa 100%: Văn bản, hồ sơ tuyển sinh online, hồ sơ giảng dạy nhà giáo. Lưu trữ trực tuyến, đảm bảo an toàn thông tin và trạng thái sẵn sàng truy cập sử dụng.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CDKTCN ngày 4/3/2022)

- Kết quả số hóa Chương trình đào tạo (100%), số hóa Văn bằng chứng chỉ (100%); vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).
- Kết quả quản lý thiết bị trên phần mềm (100%, chỉ tiêu 60%) , định danh thiết bị bằng mã QR (65%); vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).
- Chưa xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của trường.
- Chưa xây dựng kế hoạch CDS của đơn vị.

2. Phòng Quản trị chất lượng - Học sinh sinh viên

- Thi kiểm tra kết thúc môn Online: Tiếng Anh, Chính trị, Pháp luật, Tin học
- Chuẩn hóa cấu trúc lưu trữ dữ liệu số theo phòng ban/năm học/chức năng (Khảo thí - HSSV – BDCL – QHDN).
- Số hóa hồ sơ HSSV
- Số hóa ngân hàng đề thi
- Quản lý, theo dõi thông tin thực tập, việc làm của người học thông qua các công cụ và nền tảng số
- Số hóa 100%: Văn bản, hồ sơ HSSV, tài liệu hoạt động Bảo đảm chất lượng, tài liệu hoạt động KHCN & SKCT, tài liệu hoạt động quan hệ doanh nghiệp (QHDN),

giáo trình (thư viện). Lưu trữ trực tuyến, đảm bảo an toàn thông tin và trạng thái sẵn sàng truy cập sử dụng.

- Hàng năm tiến hành khảo sát thu thập ý kiến doanh nghiệp, nhà giáo, học sinh sinh viên trên nền tảng số.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 4/3/2022)

- Kết quả số hóa tài liệu Bảo đảm chất lượng (100%), Khoa học Công nghệ (100%), Sáng kiến cải tiến (100%), Quan hệ doanh nghiệp (100%), Hồ sơ HSSV (100%), Ngân hàng đề thi (100%), Dịch vụ phục vụ người học (100%); vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).

- Chưa xây dựng kế hoạch CDS của đơn vị.

3. Phòng Tổ chức - Tài chính

- Cập nhật, thực hiện các quy chế, quy định, quy trình/công cụ trên nền tảng số.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, viên chức
- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; hồ sơ cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động, hồ sơ lương và các tài liệu hành chính quan trọng
- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu nhân sự và tài chính phục vụ quản lý
- Thực hiện lấy ý kiến góp ý của viên chức thông qua email, biểu mẫu điện tử khi xây dựng các quy chế, kế hoạch.
- Ứng dụng các công cụ trực tuyến trong công tác khảo sát nội bộ, tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Phối hợp trao đổi dữ liệu với các phòng, khoa thông qua hệ thống mạng nội bộ và Eoffice.
- Cung cấp số liệu kịp thời phục vụ công tác quản lý, báo cáo của nhà trường.
- Thực hiện báo cáo tài chính, nhân sự theo yêu cầu của cơ quan quản lý qua hệ thống điện tử.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 4/3/2022)

- Kết quả số hóa hồ sơ CBNG-NLĐ (100%), văn bản hành chính (100%); vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).

- Sử dụng hóa đơn điện tử (100%), quản lý tài chính HSSV có kết nối thanh toán trực tuyến (100%), vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).

- Chưa xây dựng kế hoạch CDS của đơn vị.

4. Khoa Cơ khí

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch, thông báo của trường
- Dạy và học trên nền tảng LMS.
- Tạo ePortfolio (Google site) cho 10 lớp

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 4/3/2022)

- Sử dụng thống nhất mẫu slide: 70%, chưa đạt chỉ tiêu (100%)
- Số hóa học liệu: Giáo trình/tài liệu tham khảo: 100% , Slide: 100%, Bài tập, bài thực hành: 100%. Vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).
- Cập nhật hồ sơ năng lực điện tử - ePortfolio (cập nhật theo tiến độ đào tạo): 10 lớp

5. Khoa Du lịch - Môi trường

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch, thông báo của trường
- Dạy và học trên nền tảng LMS.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 4/3/2022)

- Sử dụng thống nhất mẫu slide: 50%, chưa đạt chỉ tiêu (100%)
- Số hóa học liệu: Giáo trình/tài liệu tham khảo: 100% , Slide: 100%, Bài tập, bài thực hành: 60%. Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).
- Cập nhật hồ sơ năng lực điện tử - ePortfolio (cập nhật theo tiến độ đào tạo): 03 lớp

6. Khoa Điện - Điện tử

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch, thông báo của trường
- Dạy và học trên nền tảng LMS.
- Đã xây dựng và hoàn thiện dữ liệu ePortfolio cho các lớp Cao đẳng nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí khóa K16.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 4/3/2022)

- Sử dụng thống nhất mẫu slide: 60%, chưa đạt chỉ tiêu (100%)

- Số hóa học liệu: Giáo trình/tài liệu tham khảo: 95% , Slide: 100%, Bài tập, bài thực hành: 70%. Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).

- Cập nhật hồ sơ năng lực điện tử - ePortfolio (cập nhật theo tiến độ đào tạo): 13 lớp

7. Khoa Sư phạm - ĐGKNNQG

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch, thông báo của trường.

- Triển khai đào tạo trực tuyến cho các lớp Nghiệp vụ sư phạm, Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp.

Sơ với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CDKTCN ngày 4/3/2022)

- Sử dụng thống nhất mẫu slide: 70%, chưa đạt chỉ tiêu (100%)

- Số hóa học liệu: Giáo trình/tài liệu tham khảo: 60% , Slide: 70%, Bài tập, bài thực hành: 60%. Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (60%).

- Cập nhật hồ sơ năng lực điện tử - ePortfolio (cập nhật theo tiến độ đào tạo): 15 lớp BD NVSP

8. Khoa Khoa học cơ bản

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch, thông báo của trường

- Dạy và học trên nền tảng LMS.

9. Trung tâm đào tạo lái xe ô tô - cơ giới

- Triển khai ứng dụng công nghệ trong đào tạo lái xe các hạng A1, B (số sàn/tự động) và C1 phù hợp với định hướng của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình quản lý hành chính và báo cáo chuyên môn thông qua các nền tảng số của nhà trường.

- Triển khai giảng dạy các môn học lý thuyết lái xe ô tô các hạng , B (số sàn/tự động) và C1 trên phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn HUE LMS. Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong truyền tải kiến thức.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, văn bản, giấy tờ liên quan để lưu trữ và quản lý đồng bộ.

- Thu thập phản hồi của học viên về chất lượng đào tạo qua tạo bình chọn trên các nhóm lớp (zalo)

- Duy trì kết nối dữ liệu đào tạo lái xe với cơ quan quản lý chuyên ngành.

So với chỉ tiêu giai đoạn 1 trong kế hoạch CDS đến năm 2025 định hướng 2030 của trường (kế hoạch số 303/KH-CDKTCN ngày 4/3/2022)

Số hóa hồ sơ học viên: 100%

Số hóa chương trình đào tạo: 100%

Số hóa văn bằng chứng chỉ: 100%

Quản trị thiết bị bằng phần mềm: 100%